



CÔNG TY CP – TỔNG CÔNG TY NƯỚC – MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG
TRUNG TÂM QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NƯỚC

Địa chỉ: Số 138 - Đường Lý Tự Trọng - Phường Thủ Dầu Một, TP. Hồ Chí Minh

ĐT TTQLCLN: 0274.3883522 - Fax: 0274.3883522

Website: www.biwase.com.vn

Email: ptnctnmtbd@gmail.com



KẾT QUẢ GIÁM SÁT CHẤT LƯỢNG NƯỚC SẠCH HÀNG NGÀY
TẠI CÁC CHI NHÁNH

Ngày	Tên Chi nhánh		Thông số		
			pH	Độ đục	Clo dư
19/01/2026	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	6,71 – 6,83	0,11 – 0,12	0,47 – 0,85
		Dĩ An 2	6,90 – 6,91	0,21	0,74 – 0,84
	CNCN Khu Liên Hợp		6,85 – 7,06	0,16 – 0,25	0,45 – 0,57
	CNCN Nam Tân Uyên		6,84 – 7,15	0,20 – 0,21	0,49 – 0,67
	CNCN Thủ Dầu Một		6,86 – 7,17	0,21 – 1,38	0,36 – 0,98
	TNHH MTV Nước Biwase Bình Phước		7,41 – 7,51	0,42 – 0,49	0,46 – 0,63
20/01/2026	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	6,75 – 6,78	0,11	0,47 – 0,66
		Dĩ An 2	6,87 – 6,90	0,19 – 0,21	0,83 – 0,84
	CNCN Khu Liên Hợp		6,88 – 7,06	0,08 – 0,19	0,43 – 0,56
	CNCN Nam Tân Uyên		6,89 – 7,17	0,20	0,50 – 0,85
	CNCN Thủ Dầu Một		6,95 – 7,20	0,18 – 0,31	0,74 – 0,42
	TNHH MTV Nước Biwase Bình Phước		7,38 – 7,46	0,37 – 0,45	0,28 – 0,62
21/01/2026	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	6,81 – 6,85	0,11 – 0,12	0,58 – 0,65
		Dĩ An 2	6,87 – 6,91	0,19 – 0,21	0,82 – 0,83
	CNCN Khu Liên Hợp		6,89 – 7,03	0,16 – 0,20	0,45 – 0,53
	CNCN Nam Tân Uyên		6,84 – 7,18	0,20 – 0,21	0,45 – 0,66
	CNCN Thủ Dầu Một		6,79 – 7,36	0,13 – 0,32	0,32 – 1,36
	TNHH MTV Nước Biwase Bình Phước		7,40 – 7,47	0,41 – 0,46	0,34 – 0,58

Ngày	Tên Chi nhánh		Thông số		
			pH	Độ đục	Clo dư
22/01/2026	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	6,76 – 6,80	0,11 – 0,12	0,56 – 0,76
		Dĩ An 2	6,91 – 6,94	0,21	0,72 – 0,82
	CNCN Khu Liên Hợp		6,86 – 7,01	0,16 – 0,20	0,45 – 0,56
	CNCN Nam Tân Uyên		6,90 – 7,16	0,20 – 0,21	0,48 – 0,56
	CNCN Thủ Dầu Một		6,84 – 7,12	0,17 – 0,18	0,40 – 1,27
	TNHH MTV Nước Biwase Bình Phước		7,45 – 7,50	0,42 – 0,43	0,58 – 0,74
23/01/2026	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	6,83 – 6,87	0,11	0,53 – 0,55
		Dĩ An 2	6,94 – 6,97	0,21	0,67 – 0,71
	CNCN Khu Liên Hợp		6,83 – 7,08	0,17 – 0,34	0,45 – 0,52
	CNCN Nam Tân Uyên		7,13 – 7,19	0,20 – 0,21	0,48 – 0,66
	CNCN Thủ Dầu Một		6,92 – 7,12	0,23 – 0,48	1,02 – 1,75
	TNHH MTV Nước Biwase Bình Phước		7,46 – 7,51	0,41 – 0,43	0,68 – 0,71
24/01/2026	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	6,81 – 6,84	0,03	0,60 – 0,73
		Dĩ An 2	6,97	0,21	0,62 – 0,67
	CNCN Khu Liên Hợp		6,86 – 7,09	0,18 – 0,45	0,45 – 0,53
	CNCN Nam Tân Uyên		7,13 – 7,19	0,20	0,50 – 0,65
	CNCN Thủ Dầu Một		6,92 – 7,14	0,12 – 0,15	0,44 – 0,46
	TNHH MTV Nước Biwase Bình Phước		7,51 – 7,56	0,42 – 0,44	0,80 – 0,97